

Bản án số: 19/2021/HS-ST  
Ngày 23 - 4 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Thành và bà Vũ Thị Hoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/HSST-QĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo **Nguyễn Văn S** - sinh năm 1960; Nơi cư trú: Thôn Đ , xã V , huyện K , tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Đ (đã chết); có vợ Vũ Thị Kim D và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994;

Nhân thân:

- Từ tháng 12 năm 1981 đến tháng 5 năm 1989 công tác tại Trại giam Nam Hà – Cục V26 – Bộ Công an.

- Ngày 25/2/1994 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình ra Quyết định khởi tố vụ án số 01, ngày 07/3/1994 Công an Tỉnh Thái Bình ra Quyết định khởi tố bị can số 24 đối với Nguyễn Văn S về tội “ Buôn bán hàng hóa trái phép qua biên giới” theo Điều 97 Bộ luật Hình Sự. Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 03 ngày 22/12/1994 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đối với bị can Nguyễn Văn S .

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2020 đến ngày 08/10/2020 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương.

Được dẫn giải có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Xuân H , sinh ngày 22 tháng 3 năm 2000; (Vắng mặt).
  - Anh Phạm Thành N , sinh ngày 03 tháng 3 năm 2001; (Vắng mặt).
- Đều trú tại: Thôn K, xã Ng, huyện V, tỉnh Thái Bình.
- Chị Phạm Minh Th, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1979; (Vắng mặt).
- Trú tại: Số 35, ngõ 11, phường Tr, quận L, thành phố Hải Phòng.
- Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1981; (Vắng mặt).
- Trú tại: Thôn M, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình.

**\* Người làm chứng:**

- Bà Vũ Thị Kim D, sinh năm 1959; (Có mặt).
- Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.
- Chị Lò Thị Th, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994; (Vắng mặt).
- Trú tại: Tiểu khu nội 11, xã Ph, huyện Th, tỉnh Lai Châu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 29/9/2020, tại nhà nghỉ Hoàng Gia, thôn Độc Lập, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, bị cáo Nguyễn Văn S, đã có hành vi dùng nhà nghỉ Hoàng Gia do Sự quản lý, bố trí cho chị Phạm Thị Ng bán dâm cho anh Phạm Thành N tại phòng số 202 tầng 2; bố trí cho chị Phạm Thị Minh Th bán dâm cho anh Nguyễn Xuân H tại phòng 102 tầng 1 thuộc nhà nghỉ Hoàng Gia để thu số tiền 600.000 đồng. Khi các đối tượng đang quan hệ tình dục thì bị Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Ngoài ra trong khoảng thời gian từ ngày 27/9/2020 đến ngày 28/9/2020, bị cáo Nguyễn Văn S đã sắp xếp cho chị Phạm Thị Ng và chị Phạm Thị Minh Th bán dâm cho khách tại nhà nghỉ Hoàng Gia tổng cộng 9 lần, thu tổng số tiền là 2.700.000 đồng.

Như vậy, trong các ngày từ ngày 27/9/2020, ngày 28/9/2020 và ngày 29/9/2020 bị cáo Nguyễn Văn S đã sắp xếp cho chị Phạm Thị Ng và chị Phạm Thị Minh Th bán dâm cho khách tại nhà nghỉ Hoàng Gia tổng cộng 11 lần, thu tổng số tiền là 3.300.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn S đã giao nộp cho Công an 600.000 đồng, chia cho chị Phạm Thị Ng 900.000 đồng, chị Phạm Thị Minh Th chưa được chia số tiền nào, số tiền còn lại 1.800.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn S đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSKX ngày 22/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Chứa mại dâm” quy định tại điểm c khoản 2 điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Chứa mại dâm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 03(ba) năm đến 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù.

Phạt bổ sung: Từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy số bao cao su là tang vật được niêm phong trong các phong bì ký hiệu M1, M2, M3 theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội mà có nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) chị Phạm Thị Ng được bị cáo Nguyễn Văn S chia cho liên quan đến tội phạm, nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 29/9/2020 và trước đó vào các ngày 27 và 28 tháng 9 năm 2020 tại nhà nghỉ Hoàng Gia, thôn Độc Lập, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi dùng nhà nghỉ Hoàng Gia do bị cáo Nguyễn Văn S quản lý, điều hành để chứa mại dâm, thu lợi bất chính tất cả 11(Mười một) lần.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

**Điều 327 Tội chứa mại dâm quy định:**

1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.  
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Cường bức mại dâm;
- c) Phạm tội 02 lần trở lên;
- d) Chứa mại dâm 04 người trở lên;
- đ) Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi;
- e) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của người bán dâm mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

g) Thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

h) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

- a) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi;
- b) Thu lợi bất chính từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;
- c) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của người bán dâm mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

- a) Đối với 02 người trở lên từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi;
- b) Thu lợi bất chính 500.000.000 đồng trở lên;
- c) Cường bức mại dâm dẫn đến người đó chết hoặc tự sát.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Xét về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được mại dâm là một tệ nạn xã hội gây nhức nhối trong cộng đồng, là con đường dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Do vậy cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc, với mức án tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội. Đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo còn được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là bị cáo có thời gian (từ năm 1981 đến năm 1989) công tác trong lực lượng Công an, là con của người có công với cách mạng (bố đẻ của bị cáo được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến). Đó là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt chính cũng như hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với số bao cao su không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội mà có cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trong đó Cơ quan điều tra đã thu 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) đã chuyển Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương quản lý. Ngày Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp thêm 1.800.000đ ( Một triệu tám trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.500.000đ ( Ba triệu năm trăm nghìn đồng) gia đình bị cáo Nguyễn Văn S đã tự nguyện nộp thay, ngày 22/4/2021 theo biên lai số 002380 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình được đối trừ vào các khoản bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp.

- Đối với số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) mà chị Phạm Thị Ng đã được bị cáo Sự chia liên quan đến tội phạm, cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với Nguyễn Xuân H, Phạm Thành N là người mua dâm; Phạm Thị Minh Th và Phạm Thị Ng là người bán dâm tại nhà nghỉ Hoàng Gia, Công an huyện Kiến Xương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Xuân H, Phạm Thành N, Phạm Thị Minh Th, Phạm Thị Ng là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S là người cao tuổi, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Chứa mại dâm”.

**II. Hình phạt:**

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03(Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: 30/9/2020 (Ngày ba mươi, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn S 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

### **III. Xử lý vật chứng:**

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 03 bao cao su chưa qua sử dụng, có in chữ EROS, có vỏ màu trắng ghi xám đựng trong 01 phong bì có viền màu trắng –xanh – đỏ, được dán niêm phong kín, có 04 dấu tròn của Công an xã Vũ Ninh, Kiến Xương, có chữ ký xác nhận của Vũ Đình N, Nguyễn Thái S, Nguyễn Văn S, Tạ Duy A, Phạm Minh Th, Nguyễn Văn H. Kí hiệu M1

- 02 bao cao su chưa qua sử dụng, màu trắng vàng ngoài vỏ và in chữ VIP, đựng trong 01 phong bì có viền màu trắng –xanh – đỏ, được dán niêm phong kín, có 04 dấu tròn của Công an xã Vũ Ninh, Kiến Xương, có chữ ký xác nhận của Vũ Đình N, Nguyễn Thái S, Nguyễn Văn S, Tạ Duy A, Phạm Thị Ng, Phạm Thành N. Kí hiệu M2.

- 01 vỏ bao cao su màu trắng vàng, in chữ VIP, và 01 bao cao su đã qua sử dụng đựng trong 01 phong bì có viền màu trắng – xanh – đỏ, được dán niêm phong kín, có 04 dấu tròn của Công an xã Vũ Ninh, Kiến Xương, có chữ ký xác nhận của Vũ Đình N, Nguyễn Thái S, Nguyễn Văn S, Tạ Duy A, Phạm Thị Ng, Phạm Thành N. Kí hiệu M3.

*(Số vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình).*

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) do bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội mà có, trong đó Cơ quan điều tra đã thu 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) đã chuyển Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương quản lý. Buộc bị cáo phải nộp thêm 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đổi trừ số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) mà gia đình bị cáo Nguyễn Văn S đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo, ngày 22/4/2021 theo biên lai số 002380 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình để thi hành hình phạt bổ sung 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và khoản tiền bị tịch thu 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*), bị cáo Nguyễn Văn S còn phải nộp thêm 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc Phạm Thị Ng phải nộp lại số tiền là 900.000đ( *Chín trăm nghìn đồng* ) do liên quan đến tội phạm mà có, để sung vào ngân sách Nhà nước.

#### **IV. Về án phí:**

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn S.

#### **V. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKDND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Bị cáo Nguyễn Văn S;
- UBND xã Vũ Ninh;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

***Phạm Minh Đức***